

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PHẠM CHÍ TRUNG^()*

Trong thế kỷ qua, khoa học và công nghệ (KH&CN) của thế giới đã có những bước tiến kỳ diệu làm thay đổi một cách toàn diện và sâu sắc nền sản xuất toàn cầu nói chung và trong phạm vi từng quốc gia nói riêng. Trước đây, để phát triển kinh tế, người ta thường dựa chủ yếu vào khai thác sự phong phú của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hoặc dựa vào nguồn nhân công lao động dồi dào và giá nhân công rẻ. Còn ngày nay, để phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, mỗi quốc gia, mỗi nền kinh tế chủ yếu phải dựa trên nền tảng KH&CN, dựa trên hàm lượng trí tuệ và phần giá trị kết tinh trong sản phẩm. KH&CN đã không còn cách biệt đối với quá trình sản xuất, kinh doanh nữa, mà đã trở thành động lực, thành lực lượng sản xuất trực tiếp để sản xuất ra các sản phẩm.

Tuy vậy, để có một nền tảng, tiềm lực KH&CN vững vàng, mỗi nước lại phải dựa vào kết quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển (Research&Development - R&D), nơi sản sinh và phát triển các công nghệ để đưa vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Từ đó cho thấy, muốn có được những công nghệ tiên tiến và hiện đại thì việc đổi mới cơ chế hoạt động các tổ chức R&D ở mỗi quốc gia có một tầm quan

trọng đặc biệt. Việc đưa ra cơ chế để các tổ chức R&D hoạt động và quản lý như thế nào nhằm khai thác mọi thế mạnh và mọi tiềm năng của mình đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, xã hội là một việc làm khó khăn và phức tạp, và trong quá trình thực hiện tại mỗi quốc gia không phải nước nào cũng thành công như mong muốn. Bởi vậy, việc đổi mới cơ chế hoạt động cũng như việc tìm ra được những biện pháp và phương thức quản lý thích hợp cho các tổ chức R&D, nhằm tạo ra các kết quả nghiên cứu và chuyển giao được những công nghệ hiện đại là đòi hỏi cấp bách của nhiều quốc gia trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế, trong đó có Việt Nam.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức R&D để tạo ra các công nghệ cũng như chuyển giao các công nghệ hiện đại từ nước ngoài, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách lớn, chẳng hạn như trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X về phương hướng, nhiệm vụ phát triển

^(*) ThS., Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

kinh tế-xã hội 5 năm 2006-2010, phần về KH&CN, giáo dục-đào tạo đã nêu rõ: *“Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập. Chuyển các tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp dưới các hình thức phù hợp; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp KH&CN thuộc mọi thành phần kinh tế”* (1, tr.212).

Và nội dung này còn được phản ánh trong nhiều chủ trương và nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước như: “Sắp xếp lại hệ thống các tổ chức R&D của Nhà nước. Chuyển hoạt động của các tổ chức KH-CN theo cơ chế hành chính sang cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm, dưới hình thức các doanh nghiệp KH-CN. Nâng cao quyền chủ động về tài chính, lao động của các tổ chức này và đề cao trách nhiệm của họ đối với kết quả hoạt động khoa học của mình. Khuyến khích sự năng động, cạnh tranh lành mạnh giữa các tổ chức nghiên cứu KH-CN thuộc mọi thành phần kinh tế. Có cơ chế thúc đẩy các tổ chức KH-CN từng bước hội nhập với quốc tế và khu vực; áp dụng cơ chế đánh giá thường xuyên các tổ chức KH-CN” (2). Nhưng cho đến nay, các kết quả mang lại vẫn chưa được như mong muốn.

Tuy vậy, bên cạnh sự hoạt động của đa số các tổ chức R&D chưa hiệu quả và chưa sát với thực tế và yêu cầu của nền kinh tế-xã hội, của kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế, thì cũng đã có những tổ chức R&D thành công sau khi có sự đổi mới về cơ chế hoạt động KH&CN của mình. Các tổ chức này đã thu được những kết quả khả quan trong các hoạt động KH&CN, đa dạng hoá hoạt động KH&CN và sản phẩm; hoàn thiện mô hình chuyển giao kết quả KH&CN từ nghiên cứu vào sản xuất,

trực tiếp tổ chức sản xuất tại các công ty thành viên thông qua hình thức chuyển giao công nghệ, tăng cường đầu tư, chuyển giao các sản phẩm vào sản xuất công nghiệp, hình thành các cơ chế thị trường để sản xuất các sản phẩm công nghệ cao; mô hình tổ chức R&D tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động KH&CN, thực hiện mô hình khép kín từ nghiên cứu, phát triển đến thị trường, gắn kết giữa nghiên cứu và thực tế sản xuất, thực hiện phương châm nghiên cứu những gì xã hội cần, nghiên cứu để đáp ứng những đòi hỏi từ nền sản xuất và thị trường, đem lại nhiều lợi ích cho xã hội, cho người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV), những năm qua cũng đã có nhiều tổ chức R&D trong lĩnh vực này tự vươn lên, bứt phá hoạt động của mình ra ngoài cơ chế bao cấp để có được những thành công ban đầu, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và sự hội nhập quốc tế của Việt Nam. Các tổ chức này đã bám sát vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước ở mọi lúc, mọi nơi - từ nghiên cứu đổi mới tư duy, tham gia vào quá trình hoạch định đường lối, chiến lược, chính sách phát triển cho đến việc triển khai thực hiện chúng; từ đúc kết thực tiễn, mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại để phát triển các hệ thống lý luận cho đến việc nâng cao trình độ của xã hội về các tri thức KHXH&NV, bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân tộc...

Bên cạnh sự đặt hàng của Nhà nước cũng như các cấp quản lý về nghiên cứu cơ bản và triển khai các mô hình cho hầu như tất cả các lĩnh vực KHXH&NV với đòi hỏi chất lượng ngày càng cao: từ trong nước đến quốc tế; từ kinh tế, luật, đến văn hoá, tôn giáo; từ triết học đến

vấn đề dân tộc, giới và phát triển con người... các tổ chức này còn mở rộng khả năng cũng như tầm hoạt động của mình để đáp ứng yêu cầu ngày càng phong phú và đa dạng của các thành phần kinh tế khác. Thông qua sự gắn kết đó, các tổ chức R&D trong lĩnh vực KH&XH&NV vừa tích lũy để phát triển lên một trình độ mới, vừa đóng góp tích cực và ngày càng hiệu quả hơn vào việc giải quyết các nhiệm vụ mà công cuộc phát triển kinh tế, xã hội cũng như quá trình hội nhập quốc tế của đất nước đặt ra.

Ngoài thực hiện các chức năng nghiên cứu, tham mưu, các tổ chức này còn tiến hành đa dạng hoá các hoạt động của mình, tăng cường hợp tác và tư vấn với nhiều tổ chức trong nước và quốc tế cũng như với các thành phần kinh tế khác nhau, liên kết đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp, điều tra khảo sát thị trường, cung cấp thông tin..., dần chuyển hoạt động của mình theo cơ chế hành chính sang cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm, dưới hình thức các doanh nghiệp khoa học-công nghệ.

Từ những thành công ban đầu của các tổ chức R&D trên, các cơ quan quản lý cần tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, những thành tựu cũng như những tồn tại trong hoạt động KH&CN của các mô hình này, rút ra bài học thực tiễn, qua đó nhân rộng cho các tổ chức R&D khác.

Để khắc phục được những tồn tại đó và từ mô hình thành công ban đầu này thì một vấn đề lớn đặt ra cấp bách và khẩn thiết cho chúng ta là làm sao tạo lập được một cơ chế thích hợp để đổi mới hoạt động của các tổ chức R&D trong quá trình chúng ta đang tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xin được đưa ra một số ý

kiến liên quan đến việc xây dựng cơ chế cho hoạt động của các tổ chức R&D trong thời gian tới:

- *Thứ 1*, tạo ra cơ chế để thu hút, có chính sách đãi ngộ và tuyển dụng được một đội ngũ nhân lực KH&CN làm việc tại các tổ chức R&D vừa giỏi về chuyên môn lại có tính chuyên nghiệp cao, nắm bắt nhanh nhạy những thành tựu KH&CN tiên tiến trong khu vực trên thế giới để áp dụng một cách sáng tạo vào những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam cho việc tạo ra những thiết bị và công nghệ hiện đại cũng như những công nghệ và mô hình quản lý tiên tiến.

- *Thứ 2*, hoàn thiện cơ chế tài chính để hỗ trợ cho các tổ chức R&D, như việc cho vay vốn lưu động với lãi suất ưu đãi, thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển công nghệ, các công ty cho thuê tài chính, tiến hành thí điểm việc cổ phần hoá các tổ chức R&D...

- *Thứ 3*, tạo lập thị trường công nghệ, có chính sách kích cầu về công nghệ. Trong giai đoạn khởi đầu này, Nhà nước cần phải là một khách hàng lớn, một “bà đỡ” của các tổ chức R&D bằng cách đặt hàng và mua lại các kết quả nghiên cứu mà các tổ chức này đã tạo ra.

- *Thứ 4*, có chính sách tăng cường và mở rộng mối quan hệ, hợp tác, trao đổi với các tổ chức KH&CN trong khu vực cũng như ở mọi quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới trong các hoạt động KH&CN trên cơ sở đôi bên cùng có lợi và vì sự tiến bộ chung của nền KH&CN nhân loại.

- *Thứ 5*, từng bước xây dựng và thực hiện hệ thống đổi mới quốc gia ở Việt Nam. Đây là một nội dung hết sức quan trọng bởi các tổ chức R&D muốn hoạt

động có hiệu quả thì cần phải có những chính sách và những biện pháp mang tính tổng thể và có sự phối kết hợp của nhiều phía, như các cơ quan quản lý, bản thân các tổ chức R&D, các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính, giáo dục và đào tạo... Với việc xây dựng và thực hiện hệ thống đổi mới quốc gia này mà nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới (Trung Quốc, Hàn Quốc, Thailand...) đã thành công trong việc phát triển năng lực của các tổ chức R&D nói riêng cũng như năng lực KH&CN của từng nước nói chung.

Hiện tại, ở Việt Nam chúng ta có hàng trăm viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu của trung ương, bộ, ngành và các địa phương. Trong tiến trình hội nhập quốc tế sẽ có thêm những tổ chức R&D thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, như tư nhân, liên doanh, đầu tư nước ngoài... Một khi chúng ta có được cơ chế thích hợp thì sẽ kích thích và tạo điều kiện cho các tổ chức R&D trên đây hoạt động một cách mạnh mẽ và có hiệu quả, mang lại cho đất nước những thiết bị và công nghệ mới và qua đó, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực KH&CN quốc gia. Có như vậy Việt Nam mới có thể chủ động trong phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế, đạt những mục tiêu mà Đảng và Chính phủ

ta đã đặt ra, đó là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị Quốc gia, 2006.
2. <http://www.mpi.gov.vn/plans.aspx?Lang=4&mabai=371>
3. Phan Xuân Dũng, Hồ Thị Mỹ Duệ. Đổi mới quản lý và hoạt động các tổ chức khoa học và công nghệ theo cơ chế doanh nghiệp. H.: Chính trị Quốc gia, 2006.
4. Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Tổng quan “Hệ thống đổi mới quốc gia của các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á”. H.:2006
5. Bộ Khoa học và Công nghệ. Đề án đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ. H.:2005.
6. Bộ Khoa học và Công nghệ. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2006-2010. H.: 2005
7. Xung quanh vấn đề đổi mới hoạt động của các Viện nghiên cứu khoa học và công nghệ. *Tạp chí Công nghiệp* 7/2006.